

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, 24 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về việc “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2024/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ Pháp lý;

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Tiến L – Cán bộ xử lý nợ; địa chỉ: Số A T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Công ty TNHH T1

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tiến T – Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tính đến ngày 12/11/2024, Công ty TNHH T1 còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 2.549.213.196 đồng; trong đó nợ gốc là 2.263.413.467 đồng, nợ lãi là 285.799.729 đồng;

- Tài sản thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH T1 là 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA số loại COROLLA 1.8G biển kiểm soát 73A-233.20 có Giấy chứng nhận đăng ký xe số 73009352 do Phòng Cảnh sát an ninh Q cấp ngày 22/12/2021 mang tên Công ty TNHH T1 theo Hợp đồng thế chấp số QBI/21155/HĐTC ngày 24/12/2021.

- Về phương án trả nợ: Công ty TNHH T1 có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và số lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho Ngân hàng TMCP V chậm nhất ngày 30/12/2024.

Trường hợp Công ty TNHH T1 vi phạm thời hạn trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu TOYOTA số loại COROLLA 1.8G biển kiểm soát 73A-233.20 thuộc sở hữu của Công ty TNHH T1 để thu hồi nợ.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán các khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH T1 thì Công ty TNHH T1 tiếp tục thanh toán dư nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V. Đồng thời, ông Nguyễn Tiến T có trách nhiệm thực hiện thay toàn bộ nghĩa vụ trả nợ còn lại của Công ty TNHH thương mại T2 đối với Ngân hàng TMCP V.

- Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất Công ty TNHH T1 chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí sơ thẩm là 41.492.000 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 40.660.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003441 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (13/11/2024) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số QBI/21155 ngày 24/12/2021 (kèm theo khế ước nhận nợ Lần 1/Số: QBI/21155 ngày 24/12/2021) và Hợp đồng cho vay hạn mức số QBI/22265 ngày 28/12/2022 (kèm theo 05 khế ước nhận nợ số 241023-6137447-ONL-13 ngày 24/10/2023; số 091123-6137447-ONL-14 ngày 09/11/2023; 101123-6137447-ONL-15 ngày 10/11/2023; số 221223-6137447-ONL-16 ngày 22/12/2023 và số 251223-6137447-ONL-17 ngày 25/12/2023) được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH T1.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thảo